TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-VLĐ	*Tân Uyên, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 05/2025/TLST-VLĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 05/2024/QĐST-LĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Khu phố B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Tổ E, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH D1; địa chỉ: khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông Giao Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ tạm trú: Tổ B, ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ thường trú: Cư xá H, tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Huỳnh L trình bày:

Ông L làm việc tại Công ty cổ phần O; địa chỉ khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian làm việc, ông L có tham gia BHXH theo số sổ 9107088764 cấp lần 4 do Bảo hiểm xã hội thành phố Tân Uyên cấp vào ngày 19/12/2002. Ông L làm việc tại Công ty cổ phần O đến tháng 10/2023 thì nghỉ việc do hai bên chấm dứt hợp đồng lao động.

Sau khi nghỉ việc, ông L liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T để rút bảo hiểm xã hội một lần nhưng Bảo hiểm xã hội thành phố T từ chối vì lý do có thời gian tham gia bảo hiểm trùng. Cụ thể số sổ BHXH 9107088764 của Nguyễn Huỳnh L có thời gian là 03 tháng (từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009) bị trùng giữa Công ty TNHH D1 với Công ty cổ phần O. Trong khoảng thời gian này, bạn của ông L là ông Giao Văn D bị mất chứng minh nhân dân nên ông D mượn chứng minh nhân dân của ông L để đi làm tại Công ty TNHH D1.

Do đó, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu sau:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông Nguyễn Huỳnh L với Công ty TNHH D1 vô hiệu toàn bộ do giả tạo, không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Ông Giao Văn D trình bày: Ông D và ông L là bạn bè. Năm 2009, D có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông L để xin vào làm việc tại Công ty TNHH D1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2009 thì nghỉ việc. Nay, ông D thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông L và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông L và Công ty TNHH D1 (Thời gian làm việc từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2009) bị vô hiệu. Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1988, số CMND 342088576 (Số CCCD 082088010479) được Công ty TNHH D1 tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7409234870 từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009. Đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 031002542 ngày 04/11/2010, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Về các yêu cầu của ông Nguyễn Huỳnh L, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương không có ý kiến, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH D1 trình bày:

Qua kiểm tra, rà soát người lao động Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1988 làm việc tại Công ty TNHH D1 từ ngày 20/5/2009 đến tháng 10/2009 thì nghỉ việc. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Huỳnh L với sổ bảo hiểm xã hội là 7409234870 tại bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương với mức lương 1.156.000 đồng từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2009 và 1.256.000 đồng từ tháng 10/2008.

Lúc nộp hồ sơ xin việc tại công ty nhận thấy, hồ sơ xin việc của ông L hợp lệ nên Công ty đã nhận ông L vào làm việc. Do hình ảnh trên chứng minh nhân dân chụp đã lâu nên nhân sự tại thời điểm đó không nhận biết sự khác nhau. Bên cạnh đó, Công ty đã trải qua nhiều đời nhân sự nên đã thất lạc hồ sơ trong đó có hợp đồng lao động của ông L. Do đó, Công ty TNHH D1 đồng ý với yêu cầu của ông L tuyên bố hợp đồng lao động trên là vô hiệu.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Huỳnh L và Công ty TNHH D1 (Thời gian làm việc từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009) bị vô hiệu của người yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh L là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất:

Ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1988, số CMND 342088576 (Số CCCD 082088010479) được Công ty TNHH D1 tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7409234870 từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009. Đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 031002542 ngày 04/11/2010, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH D1 và ông Nguyễn Huỳnh L phát sinh từ hợp đồng lao động từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009. Tuy nhiên, ông L và ông D thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D1 và thực tế làm việc tại công ty là ông D chứ không phải ông L. Do ông D làm mất chứng minh nhân dân nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông L để đi làm việc. Trình bày của ông L và ông D phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009 ông L có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D1 và Công ty cổ phần O.

[2.2] Xét thấy, việc ông D sử dụng chứng minh nhân dân của ông L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D1 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông D bị trùng từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009. Do đó, ông L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D1 với ông L từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Ông Nguyễn Huỳnh L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Huỳnh L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Khu phố B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Tổ E, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương với Công ty TNHH D1 trong thời gian làm việc từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2009 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Huỳnh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004929 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Thị Mỹ Trúc